

Gia Nghĩa, ngày 02 tháng 10 năm 2023

**CÔNG KHAI KẾ HOẠCH THU - CHI CÁC KHOẢN QUỸ THEO QUY ĐỊNH,
CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ ĐỂ PHỤC VỤ TRỰC TIẾP HỌC SINH NĂM HỌC
2023 - 2024**

Căn cứ thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2021/NQ – HĐND, ngày 20/8/2021 về việc Quy định các khoản thu và mức thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ biên bản họp phụ huynh năm học 2023 - 2024 ngày 30/9/2023 của trường TH Lê Hồng Phong

Căn cứ kế hoạch số 01/KH-LHP, ngày 02/10/2023 của trường TH Lê Hồng Phong về việc kế hoạch thu, chi các khoản quỹ theo quy định, các khoản thu dịch vụ để phục vụ trực tiếp cho học sinh năm học 2023-2024.

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và mong muốn của các bậc phụ huynh học sinh trong nhà trường để tạo điều kiện tốt hơn nữa trong hoạt động của nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2023-2024 có kết quả tốt đẹp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

Trường TH Lê Hồng Phong công khai nội dung kế hoạch thu, chi các khoản quỹ theo quy định, các khoản thu dịch vụ từ phụ huynh để phục vụ trực tiếp cho học sinh năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

A. Quy chế hoạt động của quỹ, các điều kiện, tiêu chuẩn định mức thu chi quỹ:



- Căn cứ nội dung, yêu cầu và hiệu quả công việc, trong phạm vi nguồn tài chính huy động được. Lãnh đạo nhà trường được quyết định các mức chi quản lý, chi nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tế và khả năng tài chính của nhà trường.

- Các tiêu chuẩn, định mức và nội dung thu, chi các quỹ tùy thuộc vào tình hình thực tế nhà trường đã thực hiện năm học 2022-2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023-2024 và dựa trên cơ sở hướng dẫn của Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông, quy định các khoản thu và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

2. Nguyên tắc thực hiện thu, sử dụng các khoản thu dịch vụ thỏa thuận phục vụ cho học sinh:

- Chỉ thỏa thuận những khoản thu phục vụ chính cho học sinh. Thực hiện thu đúng, thu đủ chi, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, trước khi thu phải có dự toán thu, chi; từng khoản thu phải được sự thỏa thuận của cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện, có sự thống nhất của Lãnh đạo nhà trường, tập thể Hội đồng trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có).

- Phải đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch trong quá trình tổ chức thu, khi sử dụng phải đúng mục đích.

- Phải hạch toán riêng từng khoản thu trên hệ thống sổ sách kế toán và được tổng hợp báo cáo quyết toán thu chi hàng năm theo quy định.

- Ngoài các khoản thu dịch vụ thỏa thuận, các khoản đóng góp tự nguyện thì cơ sở giáo dục không được tự ý đặt ra bất kỳ một khoản thu nào khác, nếu thu sai quy định phải trả lại cho cha mẹ người học và người học.

3. Hình thức huy động: Huy động từ cha mẹ học sinh có con em học tại trường.

4. Đối tượng hưởng lợi: Học sinh toàn trường.

5. Quy trình thực hiện:

- Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và nhu cầu của học sinh. Hiệu trưởng cùng lãnh đạo nhà trường xây dựng dự toán chi tiết các khoản chi để làm cơ sở xây dựng mức thu cho phù hợp theo nguyên tắc thu đủ chi.

- Tổ chức họp để thống nhất, công khai trong lãnh đạo nhà trường, giáo viên chủ nhiệm và các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học

sinh trường (nhiệm kỳ năm học 2022-2023) về nội dung, mục đích, mức thu theo nguyên tắc thu đủ chi.

- Tổ chức họp cha mẹ học sinh các lớp để triển khai các nội dung thu, chi đã được thống nhất đến từng cha mẹ học sinh để lấy ý kiến thống nhất, trường họp cha mẹ của học sinh không đồng ý khoản thu thì nhà trường không được thu của cha mẹ học sinh đó. Nếu cha mẹ của học sinh không tham gia họp thì giáo viên chủ nhiệm của lớp phải thông báo đến cha mẹ của em học sinh đó và chỉ được thu khi có sự đồng ý của cha mẹ học sinh đó).

- Hiệu trưởng tổng hợp kết quả lấy ý kiến của cha mẹ học sinh và thông qua tại cuộc họp ban đại diện cha mẹ học sinh toàn trường để thống nhất triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện phải có sự phối hợp, giám sát của Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường.

- Triển khai thực hiện các khoản thu sau khi được thống nhất. Kết quả thu-chi được theo dõi, phản ánh trong hệ thống sổ sách kế toán của đơn vị, thực hiện hạch toán, quyết toán theo quy định hiện hành, đảm bảo dân chủ và công khai. Công khai trước Cha mẹ học sinh, học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động của nhà trường kết quả thực hiện vào cuối năm học.

B. Mức huy động

I. CÁC KHOẢN THU THEO QUY ĐỊNH:

1. Bảo hiểm y tế:

Căn cứ công văn số 692/BHXH -TST ngày 06/06/2023 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Nông về việc triển khai công tác thu bảo hiểm y tế học sinh – sinh viên năm học 2023-2024

- Mức đóng BHYT hàng tháng:

* *Mức đóng trước ngày 01/7/2023:*

1.490.000đ/ tháng x 4,5% = 67.050đ/tháng

+ Học sinh đóng 60 % số tiền: 40.230đ/tháng

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ 40 % số tiền: 26.820 đ/tháng

* *Mức đóng sau ngày 01/7/2023:*

1.800.000đ/ tháng x 4,5% = 81.000đ/tháng

+ Học sinh đóng 60 % số tiền: 48.600đ/tháng

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ 40 % số tiền: 32.400đ/tháng

2. Quỹ Đội - Sao:

(Thực hiện theo Hướng dẫn số 19/HD-LN ngày 25/9/2018 của Sở tài chính, Sở GD&ĐT và tỉnh Đoàn Đắk Nông về việc thu, chi, quản lý và sử dụng quỹ Đội trong trường học)

a/ **Đối tượng hưởng lợi:** Học sinh toàn trường

b/ **Mức thu:** 5.000đ/em/tháng x 9 tháng = 45.000đ/em/năm:

Dự kiến thu được: 830 học sinh x 45.000đ = 37.350.000đ

c/ **Dự kiến nội dung chi: 37.350.000** (Ba mươi bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)

DVT: Đồng

STT	Nội dung chi	Số tiền
1	Chi cho các phong trào hoạt động đội, công trình măng non	20.750.000
2	Chi mua sắm thiết bị, cơ sở vật chất cho hoạt động đội	6.000.000
3	Chi in phiếu sinh hoạt hè, giấy chứng nhận hoàn thành các chuyên hiệu rèn luyện đội viên....	1.100.000
4	Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân:	7.500.000
5	Chi các hoạt động khác...	2.000.000
	TỔNG CHI	37.350.000

II. CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ ĐỂ PHỤC VỤ TRỰC TIẾP HỌC SINH

1. Kinh phí thỏa thuận dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học

(Theo Nghị quyết số 06/2021/HĐND ngày 20/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

1.1. Thuê người dọn vệ sinh

a/ **Đối tượng hưởng lợi:** Học sinh toàn trường

b/ **Mức thu:** 10.000đ/em/tháng x 830 em x 9 tháng = **74.700.000đ** (Bảy mươi tư triệu bảy trăm nghìn đồng)

b/ **Dự kiến kinh phí chi cụ thể:**

DVT: Đồng

STT	Nội dung thực hiện	Kinh phí chi thỏa thuận từ phụ huynh học sinh

1	- Chi trả tiền công lao công hàng tháng trong năm học: gồm quét dọn sân khuôn viên trường, hai khu vệ sinh. 6.500.000/người/tháng x 1 người x 9 tháng/năm học (từ 01/9/2023 – 31/5/2024).	58.500.000
2	- Mua dụng cụ vệ sinh phục vụ cho học sinh, phục vụ công tác dọn vệ sinh, chi dịch vụ thu gom rác thải	16.200.000
Tổng		74.700.000

p 1.2. Tiền ứng dụng công nghệ thông tin liên lạc:

a/ Mức thu

830 em x 50.000đ/ em /năm = 41.500.000đ/năm

b/ Nội dung chi : Chi trả dịch vụ thông tin liên lạc (vnedu) cho nhà cung cấp số tiền: 41.500.000đ

Số tiền ghi bằng chữ: Bốn mươi một triệu năm trăm nghìn đồng.

1.3. Kinh phí thỏa thuận hỗ trợ các hoạt động giáo dục

a/ Đối tượng hưởng lợi: Học sinh toàn trường

b/ Mức thu: 30.000đ/em/năm

Dự kiến thu: 30.000đ x 830 HS = 24.900.000đ

c/ Dự kiến nội dung chi: Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh (mua giấy A4 phô tô đề kiểm tra, đề ôn tập, mua giấy kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ cho học sinh năm học 2023 – 2024, sạc mực máy photocopy,)

1.4. Tiền nước uống

a/ Đối tượng hưởng lợi: Học sinh toàn trường

b/ Mức thu: 70.000đ/em/năm

Dự kiến thu: 830 HS x 70.000đ/HS/năm = 58.100.000đ

c/ Dự kiến nội dung chi: Chi trả tiền nước uống hàng ngày cho học sinh

1.5. Kinh phí thỏa thuận dịch vụ phục vụ công tác bán trú

a/ Đối tượng hưởng lợi: Học sinh bán trú (Dự kiến 410 em)

b/ Mức thu:

TT	Nội dung	Số tiền
1	Tiền ăn	25.000đ/em/ngày
2	Tiền thuê người nấu ăn	60.000đ/tháng
3	Tiền thuê người chăm sóc bữa ăn, giấc ngủ	90.000đ/em/tháng
4	Trang bị CSVC đầu cấp (bán trú mới)	300.000đ/em/năm
5	Sử dụng điện	5.000đ/em/tháng

- Tiền CSVC dự kiến thu được:

+ HS bán trú mới Khối 1: 85 em x 300.000đ = 25.500.000đ

- Tiền điện bán trú: 410 em x 5.000đ/tháng x 8 tháng = 16.400.000đ/năm

c/ Dự kiến nội dung chi:

- **Tiền ăn:** Thu 25.000đ/em/ngày. Trong đó: Bữa ăn bữa chính, ăn bữa xế là 22.500.đ/học sinh/ngày ; Chi khác: 2.500đ (ga, nước máy, đồ dùng vệ sinh như bao tay chia đồ ăn, nước rửa chén, xà bông, nước lau sàn, vim, bao tay, giấy vệ sinh, khẩu trang, đồ dùng vệ sinh bán trú khác ...)

- **Tiền thuê người nấu ăn:** chi 80% cho người trực tiếp làm; 20% cho công tác quản lý hành chính, cán bộ nhân viên có liên quan. (Đảm bảo thu đủ bù chi)

Tiền thuê người chăm sóc giấc ngủ: chi 80% cho người trực tiếp cho người trực tiếp chăm sóc học sinh bán trú buổi trưa; 20% cho công tác quản lý hành chính, cán bộ nhân viên có liên quan. (Đảm bảo thu đủ bù chi)

- **Tiền trang bị CSVC đầu cấp:**

- Chi sửa chữa bếp ăn: lát 50m² nền nhà bếp và 40m² tường xung quanh bên trong bếp ăn, sơn lại tường và các cửa ra vào, cửa sổ. Dự kiến số tiền 18.000.000đ.

- Mua tủ lạnh mới để lưu mẫu số tiền: 4.000.000đ

- Mua sắm bổ sung dụng cụ nấu ăn, đồ dùng nhà bếp (xoong, chảo, tô, khay, chén, dao, thớt, ...), sửa chữa thường xuyên các thiết bị trong bếp như tủ hấp cơm, tủ sấy khay chén, đường dẫn ga, nước ... dự kiến số tiền: 3.500.000đ

- Tiền điện: Chi hỗ trợ trả tiền điện bán trú (thu đủ bù chi)

III. Các nhu cầu thực tế khác của học sinh như: Đồng phục, bảng tên, áo quần thể dục; bảo hiểm thân thể, ... nhà trường sẽ hướng dẫn cho cha mẹ học sinh liên hệ trang bị theo khả năng, hoàn cảnh của từng gia đình.

IV. Đối tượng miễn giảm

- Miễn 100% các khoản: đối với học sinh không nơi nương tựa, bệnh hiểm nghèo; gia đình có 3 con học tại trường được miễn 1 em.

- Giảm 50% các khoản: đối với Học sinh nghèo; cận nghèo, khó khăn có giấy xác nhận của chính quyền địa phương. u theo biểu mẫu đúng quy định hiện hành.

* Lưu ý: Phụ huynh phải nộp hồ sơ các đối tượng trên theo quy định về trường.

V. Thời gian thực hiện.

Thực hiện trong suốt năm học và tùy thuộc vào tình hình thực tế của từng phụ huynh học sinh. Các khoản thu có thể chia 2-3 lần đóng góp trong năm học.

VI. Tổ chức thực hiện

Nhà trường chỉ thu các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục để chi cho các khoản thật sự cần thiết phát sinh trong thực tế mà ngân sách nhà nước không đảm bảo hoạt chi đảm bảo một phần. Mức thu không vượt quá mức thu tối đa quy định tại Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND tỉnh. Nhà trường thực hiện thu, chi đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và có sự đồng thuận của cha mẹ học sinh.

Nhà trường tổ chức cho học sinh ăn bán trú tại trường theo nhu cầu của cha mẹ học sinh đăng ký và thuê người nấu ăn, người chăm sóc giấc ngủ đảm bảo số lượng người phù hợp với sĩ số học sinh tại từng thời điểm khác nhau (tăng hoặc giảm)

Đối với khoản thu thuê người nấu; chăm sóc bữa ăn, giấc ngủ cho học sinh thực hiện theo mục 5, điểm c, Nghị quyết 06/2021 để tính chi trả cho phù hợp với từng đối tượng.

Để thực hiện tốt các kế hoạch của nhà trường CBGVNV trong trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp cần làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức cá nhân làm tốt công tác xã hội hóa, phục vụ cho việc học tập của con em mình ngày một tốt hơn.

Chính quyền Địa phương cho chủ trương, giám sát việc thực hiện công tác xã hội hóa của nhà trường theo đúng chủ trương của nhà nước.

Định kỳ công khai cá khoản thu theo quy định hiện hành. Làm cơ sở cho các tổ chức, cá nhân biết được hiệu quả của sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân đối với sự nghiệp của nhà trường.

Trên đây là nội dung công khai kế hoạch thu - chi khoản thu theo quy định, các khoản thu dịch vụ để phục vụ trực tiếp cho học sinh trong năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Lê Hồng Phong.

Nơi nhận

- BGH nhà trường;
- BDDHCMHS;
- Các tổ, bộ phận (thực hiện);
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Dung